

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4-2019

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Hiền

2. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 12/2019/TB-XX ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân N. Sinh năm 1987, Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 05 (tổ 06 cũ), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thị P. Sinh năm 1999, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 05 (tổ 06 cũ), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-02-2019 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Xuân N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân N và chị Đào Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, chị Phương chơi lô đề cờ bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đó đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hiện anh N và chị P đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Phạm Xuân N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đào Thị P.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Xuân N và chị Đào Thị P có 01 con chung là cháu Phạm Linh N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2017. Anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến năm 18 tuổi và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Xuân N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đào Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Đào Thị P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân N và chị Đào Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, chị P đánh lô đề cò bạc, anh N khuyên bảo nhưng chị P không nghe nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đó đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Anh N và chị P đã ly thân tháng 10 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng đã hết anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Đào Thị P đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh N và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Phạm Xuân N được ly hôn với chị Đào Thị P là có cơ sở.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phạm Xuân N và chị Đào Thị P có 01 con chung là cháu Phạm Linh N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2017. Hiện nay cháu N đang sống cùng anh N, cuộc sống của cháu ổn định, anh N có việc làm tổng thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 8000.000 đồng /01 tháng, anh Nam có chỗ ở ổn định, còn chị P thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận được đơn trình bày của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, cư trú tại tổ 05, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, bà L là mẹ đẻ của anh Phạm Xuân N. Đơn đề nghị có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố và chứng thực của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y. Tại đơn nêu trên bà L trình bày: Khoảng giữa năm 2018, Phạm Xuân N và Đào Thị P có xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị P đã bỏ nhà, bỏ con đi đâu, làm gì không ai biết, chỉ thỉnh thoảng về thăm con xong lại đi. Hiện cháu Phạm Linh N đang ở ổn định với bố cháu là anh Phạm Xuân N và gia đình bà. Nay bà L có

nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Linh N cho anh Phạm Xuân N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của anh N được nuôi dưỡng cháu N là chính đáng, do đó cần giao cháu Phạm Linh N cho anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Xuân N không yêu cầu chị Đào Thị P phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Xuân N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phạm Xuân N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Đào Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân N được ly hôn chị Đào Thị P

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Phạm Linh N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2017 cho anh Phạm Xuân N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Đào Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đào Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Phạm Xuân N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0002162, ngày 22-2-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (anh N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm, anh Phạm Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P Hợp Minh,
tp Yên Bái; tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

